

Số: 1254 /QĐ-UBND

Đông Thành, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Khu tái định cư Khu công nghiệp Đông Bình, thị xã Bình Minh (giai đoạn 1) (nay là phường Đông Thành, tỉnh Vĩnh Long)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/5/2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long quy định bảng giá đất áp dụng từ năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bảng giá đất áp dụng từ năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc Ban hành giá cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;



Căn cứ Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Long quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Kết luận số 01/KL-HĐTĐGD, ngày 15/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất, kết luận về kết quả thẩm định phương án giá đất áp dụng bồi thường về đất công trình Khu tái định cư Khu công nghiệp Đông Bình, thị xã Bình Minh (giai đoạn 1);

Xét đề nghị của Trưởng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 478 /TTr-KT-HT-ĐT, ngày 26 / 12 /2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Khu tái định cư Khu công nghiệp Đông Bình, thị xã Bình Minh (giai đoạn 1), với những nội dung sau:

1. Phê duyệt giá đất cụ thể:

Tên phương án giá đất: Giá đất cụ thể áp dụng bồi thường về Đất thuộc công trình Khu tái định cư Khu công nghiệp Đông Bình, thị xã Bình Minh (giai đoạn 1).

- Vị trí đất: phường Đông Thành, tỉnh Vĩnh Long.

- Đơn giá đất cụ thể:

TT	Nội dung	Vị trí	Giá trị bồi thường (đồng /m ²)
1	Đất trồng cây hàng năm (có vị trí tiếp giáp mặt đường Đông Bình - Đông Thạnh (ĐH.54) hoặc đường liên xã Đông Bình - Đông Thành)	3	540.100
2	Đất trồng cây hàng năm (có vị trí không tiếp giáp mặt đường có kết cấu mặt đường nhựa hoặc bê tông)	3	450.100
3	Đất trồng cây lâu năm (có vị trí tiếp giáp mặt đường Đông Bình - Đông Thạnh (ĐH.54) hoặc đường liên xã Đông Bình - Đông Thành)	3	735.500
4	Đất trồng cây lâu năm (có vị trí không tiếp giáp mặt đường có kết cấu mặt đường nhựa hoặc bê tông)	3	612.900

5	Đất ở tại nông thôn, Đường Đông Bình - Đông Thạnh (ĐH.54) (giáp Quốc lộ 54 - hết ranh xã Đông Bình)	1	6.194.400
		2	4.026.400
6	Đất ở tại nông thôn, Đường liên xã Đông Bình - Đông Thành (cầu Cổng cây Gòn - giáp ranh xã Đông Thành)	1	3.262.800
7	Đất ở tại nông thôn còn lại	Còn lại	2.368.400

2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án, cụ thể:

2.1. Tổng diện tích đất thu hồi: 85.007,3m², trong đó:

- Tổng diện tích đất ở : 1.613,8 m².

- Tổng diện tích đất trồng cây lâu năm: 14.025,2 m².

- Tổng diện tích đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại – dịch vụ ở tại đô thị: 69.368,3 m².

2.2 Tổng số hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: 56 hộ.

3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 89.325.953.221 đồng (*Tám mươi chín tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ba ngàn hai trăm hai mươi mốt đồng*)

*** Trong đó:**

3.1. Giá trị bồi thường đất: **46.734.943.830 đồng.**

- | | | |
|----|--------------------------------------|---------------------|
| 1. | Giá trị bồi thường đất ở (thổ cư) | 5.765.964.240 đồng |
| 2. | Giá trị bồi thường đất cây lâu năm: | 9.360.676.760 đồng |
| 3. | Giá trị bồi thường đất cây hàng năm: | 31.608.302.830 đồng |

3.2. Giá trị bồi thường về tài sản: **17.080.880.971 đồng.**

*** Giá trị bồi thường về nhà và vật kiến trúc** **10.357.158.471 đồng**

- | | | |
|----|--------------------------------------|--------------------|
| 1. | Giá trị bồi thường về nhà | 7.565.116.414 đồng |
| 2. | Giá trị bồi thường về vật kiến trúc: | 2.772.042.057 đồng |

*** Giá trị bồi thường về các loại cây, công di dời** **6.743.722.500 đồng.**

1.	Giá trị bồi thường về cây lâu năm:	6.350.910.000 đồng
2.	Giá trị bồi thường về cây lấy gỗ	120.010.000 đồng
3.	Các loại cây khác	126.052.500 đồng
4.	Giá trị bồi thường công di dời	146.750.000 đồng
3.3. Giá trị các khoản hỗ trợ, trợ cấp:		25.510.128.420 đồng.
1.	Hỗ trợ ổn định đời sống	463.257.500 đồng
2.	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm:	25.046.870.920 đồng

(Chi tiết theo Phương án số 1402/PA-TTPTQĐ ngày 16/12/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập và bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ chi tiết từng hộ)

Điều 2. Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (đơn vị lập Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư), Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quyết định thu hồi đất theo đúng quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị có trách nhiệm phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh các đơn vị có liên quan giao Quyết định này cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản được phê duyệt tại Quyết định này, trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nhận Quyết định hoặc (vắng mặt) thì phải lập biên bản; tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

3. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư dự án để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt, phối hợp với các đơn vị có liên quan, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

4. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt và bàn giao mặt bằng đúng theo quy định.

5. Văn phòng HĐND&UBND phường có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của phường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Chủ đầu tư; Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Thủ trưởng các ngành có liên quan người có đất thu hồi và chủ sở hữu tài sản có tên trong Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái

định cư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Sở: Tài chính, NN&MT (báo cáo);
- TT. ĐU, TT. HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,



CHỦ TỊCH

Lê Minh Thọ



